

THƯ MỜI CHÀO GIÁ
Mua sắm: Thùng rác Y tế
của Trung tâm Y tế huyện Mang Yang

Kính gửi: **QUÝ CÔNG TY**

Hiện nay, Trung tâm Y tế huyện Mang Yang có nhu cầu mua sắm: Thùng rác y tế để phục vụ nhiệm vụ vệ sinh môi trường tại đơn vị;

Trung tâm Y tế Mang Yang kính mời Quý Công ty tham gia chào giá sản phẩm: Thùng rác y tế, chi tiết như sau:

1. Nội dung yêu cầu chào giá:

ST T	Nội dung công việc	Chỉ tiêu – kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	Thùng rác y tế 60L (Vàng: 5 cái, Xanh:09 cái, trắng: 05 cái, đen: 02 cái)	- Kích thước (L)480 x (420) x (680) mm. -Nhựa HDPE nguyên sinh, trục thép, tay đẩy để đẩy hoặc kéo thùng rác - 02 bánh xe được làm từ cao su đúc liền - Có qui định phân loại rác theo màu sắc	Cái	21			
2	Thùng rác y tế 20L (Xanh: 10 cái, vàng: 10 cái, trắng:10 cái, đen: 03 cái)	-Kích thước: 376 mm x 276 mm x 445 mm -Nhựa HDPE nguyên sinh - Có qui định phân loại rác theo màu sắc	Cái	33			
	Thùng rác y tế 15L (Xanh 10 cái, vàng 10 cái, trắng 10 cái)	Kích thước: 305 x 260 x 360 mm -Nhựa HDPE nguyên sinh, - Có qui định phân loại rác theo màu sắc					
	Tổng cộng						

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Mang Yang.

Thư mời chào giá đăng trên địa chỉ Website: ttyt.mangyang@gialai.gov.vn

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ tên: Nguyễn Thị Bông

Chức vụ: Phòng Tổ chức - hành chính.

Số điện thoại: 0977551415

Địa chỉ email: ttytmangyang01@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Ghi rõ cách tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Tổ chức – Hành chính - Trung tâm Y tế huyện Mang Yang - Đường Tuệ Tĩnh- Thị Trấn Kon Đồng - huyện Mang Yang - tỉnh Gia Lai.

- Nhận qua email: ttytmangyang01@gmail.com

Thời gian chậm nhất đến 15 giờ 00 phút ngày 18 tháng 12 năm 2024.

Trung tâm Y tế huyện Mang Yang kính mời các đơn vị tham gia chào giá cho các sản phẩm: Thùng rác y tế như trên;

Trân trọng kính mời./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT

TRUNG TÂM Y TẾ MANG YANG
GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Sơn

DANH MỤC HÀNG HÓA MUA SẴM

Sản phẩm dinh dưỡng

(Kèm theo thư mời số: 21/TM-TTYT ngày 17/5/2024 của TTYT Mang Yang)

S TT	Tên vi chất	Hàm lượng khuyến nghị	Ngưỡng giới hạn	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ từ 6 đến 59 tháng tuổi	Chế phẩm đa vi chất phải có tối thiểu 3 vi chất: - Sắt (10-12,5 mg sắt nguyên tố) - Vitamin A (300µg retinol) - Kẽm (5mg kẽm nguyên tố)	Thành phần bột đa vi chất phải có tối thiểu 3 vi chất: - Sắt (7.1 mg – 14.3mg sắt nguyên tố) - Vitamin A (300µg - 400 µg retinol) - Kẽm (2.3mg - 7 mg)	Gói	73.560	(12,5 mg sắt nguyên tố tương đương 37,5 mg sắt fumarate, 62,5mg sắt sulfate heptahydrate hoặc 105 mg sắt gluconate
2	Sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ từ 5 tuổi đến dưới 16 tuổi	Đa vi chất dinh dưỡng phải có tối thiểu 3 vi chất: - Sắt (12,5 mg – 30mg sắt nguyên tố) - Vitamin A (300ug retinol) - Kẽm (5mg kẽm nguyên tố)	Đa vi chất dinh dưỡng: - Sắt (12,5 mg đến 35,6 mg nguyên tố) - Vitamin A (300ug - 500ug retinol) - Kẽm (4,5 mg đến 12 mg)	Viên	180.000	12,5 mg sắt nguyên tố tương đương 37,5 mg sắt fumarate, 62,5mg sắt sulfate heptahydrate hoặc 105 mg sắt gluconate
3	Sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ từ 6 đến 23 tháng tuổi	Chế phẩm đa vi chất phải có tối thiểu 3 vi chất: - Sắt (12,5 mg sắt nguyên tố) - Vitamin A (300µg retinol) - Kẽm (5mg kẽm nguyên tố)	Thành phần bột đa vi chất phải có tối thiểu 3 vi chất: - Sắt (7.1 mg – 14.3mg sắt nguyên tố) - Vitamin A (300µg - 400 µg retinol) - Kẽm (2.3mg - 7 mg)	Gói	15.120	Liều của vi chất sắt được tính là sắt nguyên tố, để quy đổi từ các muối sắt cần dựa trên công bố sản phẩm của nhà sản xuất. - 12,5 mg sắt

4	Sản phẩm dinh dưỡng dành cho PNCT và PN cho con bú	Đa vi chất dinh dưỡng phải có tối thiểu 3 vi chất: - Sắt (30mg sắt nguyên tố) - Vitamin A (800ug retinol) - Kẽm (15 mg kẽm nguyên tố)	Bổ sung vi chất dinh dưỡng: - Sắt (30mg đến 44,4 mg sắt nguyên tố) - Vitamin A (700 – 800ug retinol) - Kẽm (15 -20 mg kẽm nguyên tố)		Viên	28.800	nguyên tố tương đương 37,5 mg sắt fumarate, 62,5mg sắt sulfate heptahydrate hoặc 105 mg sắt gluconate.
5	Sản phẩm điều trị suy dinh dưỡng cấp tính nặng từ 0-72 tháng tuổi	Sản phẩm RUTF Chế phẩm có giá trị dinh dưỡng tương đương với công thức F- 100.	Độ ẩm ≤2,5% Năng lượng 520-550 Kcal Proteins 10%-12%NL Chất béo 45%-60% NL Natri ≤290 mg Kali ≤290 mg/100 Canxi 300-600 mg Phốt pho 300-600 mg Magiê 80-140 mg Sắt 10-14 mg Kẽm 11-14 mg Đồng 1.4-1.8 mg Selen 20-40 µg I ốt 70-140 µg	Vitamin A 0.8-1,1 mg Vitamin D 15-20 µg Vitamin E ≥ 20 mg Vitamin K 15-30 µg Vitamin B1 ≥ 0,5 mg Vitamin B2 ≥ 1.6 mg Vitamin C ≥ 50 mg Vitamin B6 ≥ 0.6 mg Vitamin B12 ≥ 1.6 µg Axit folic ≥ 200 µg Niacin ≥ 5 mg Axit Pantothenic ≥ 3 mg Biotin ≥ 60 µg Omega 6 3%-10% NL Omega 3 0,3% - 2,5% NL	Túi	5.400	RUTF có chứa sắt mặc dù F-100 thì không chứa; Ít nhất một nửa lượng protein trong thực phẩm nên có nguồn gốc từ sản phẩm sữa; NL: Năng lượng (Quyết định số 4487/QĐ-BYT ngày 18/8/2016 của Bộ Y tế).